

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST

Ngày 19 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Xuân Thọ,
- Bà Nguyễn Thị Thúy N.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Tòa án nhân dân T phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố V tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hương Dung- Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 28 tháng 3 đến ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh ngày 19/3/1958 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố L, phường ĐT, T phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S (Liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị T; vợ Trần Thị C và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa của bị cáo: Ông Nguyễn Hồng S và ông Phạm Văn T, đều là Luật sư, Công ty Luật trách Nhiệm hữu hạn Tiến Minh, Đoàn Luật sư T phố Hà Nội (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường ĐT, T phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường ĐT, T phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (là mẹ đẻ của chị N, có mặt).

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1994 và cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2005; đều cư trú: Tổ dân phố L, phường ĐT, T phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt chị N và chị Q1, vắng mặt cháu T).

Người đại diện hợp pháp của chị N và chị Q1: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường ĐT, T phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (là mẹ đẻ của chị Nhị và chị Q1, có mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường ĐT, T phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (là mẹ đẻ của cháu T, có mặt).

Giám định viên Hội đồng giám định pháp y: Ông Nguyễn Thanh T- Bác sĩ, Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Giám định viên Hội đồng giám định tâm thần: Bà Lục Thị Thanh B- Bác sĩ, Phó Giám đốc Trung tâm PYTT Khu vực miền núi phía bắc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ hàng xóm láng giềng, ở gần nhà bà Nguyễn Thị V, tại tổ dân phố L, phường ĐT, T phố V từ năm 1995, nên Bùi Văn Đ biết rõ bà V sinh được 04 người con gái, thì có 03 người là chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Q1 và chị Nguyễn Thị N (sinh đôi) bị hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi, trong đó chị N bị chậm phát triển cả về thể chất và tâm thần, cơ thể nhỏ bé còi cọc, sức khỏe yếu, nói khó và ngọng, nhận thức chậm. Trong năm 2017, Đ đã lấy cớ sang nhà bà V xin lá ngải cứu và quả sấu, rồi lợi dụng việc chị N bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, Đ đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn của chị N; cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 15/6/2017, Đ một mình đi bộ sang nhà anh Nguyễn Văn T1 (là em ruột bà V) rồi trèo qua khe tường rào giữa nhà anh T1 và nhà bà V để vào nhà bà V. Lúc này tại nhà bà V, có chị Q1 đang ngồi xem ti vi trong nhà, chị N đang nhặt rau trong bếp và chị N đang trồng rau ở vườn sau nhà. Đ đi vào bếp ngồi cạnh chị N rồi ghé mồm hôn chạm vào môi chị N, sau đó bỏ ra luôn và nói “*yêu tý không*”, ý là muốn quan hệ tình dục nhưng chị N không nói gì. Đ liền đi lên nhà đưa cho chị Q1 100.000,đ bảo đi mua kem và nước ngọt về cùng ăn, mục đích để chị Q1 ra khỏi nhà thì Đ sẽ dễ dàng giao cấu với chị N. Tin tưởng Đ nên chị Q1 cầm tiền rồi đi mua kem luôn. Đ quay lại chỗ chị N, thấy chị N đã nhặt rau xong đem rau ra giếng rửa, Đ đi đến đứng khom người phía sau lưng chị N, ghé mồm hôn chạm môi chị N rồi bỏ ra luôn và nói “*vào đây yêu tý*”, chị N không nói gì. Đ liền vịn vôi nước chị N đang vịn rửa rau lại rồi cầm tay chị N kéo đi vào trong buồng

tắm phía sau nhà. Đ để chị N đứng dựa lưng vào tường buồng tắm, Đ đứng đối diện chị N, lưng quay ra ngoài, sau đó Đ dùng hai tay kéo tụt quần dài và quần lót của chị N (đều là quần cạp chun) xuống dưới gối và tụt quần sooc của Đ xuống gối, rồi Đ hôn môi chị N đồng thời dùng tay phải sờ vú chị N. Sau đó bảo chị N dạng chân ra rồi tay Đ cầm dương vật đang cương cứng đưa vào âm đạo của chị N khoảng 01 phút thì xuất tinh ra nền buồng tắm, sau đó Đ bảo chị N “*mày đi ra ngoài trước đi*” thì chị N kéo quần dài và quần lót của mình lên rồi đi vào bếp nấu cơm. Cùng lúc này chị Q1 đi mua kem về, gọi chị N và chị N lên ăn kem nhưng chị N không lên, Đ cũng ở trong buồng tắm đi ra ăn kem cùng chị N và chị Q1 sau đó ra về.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 17/7/2017, Đ nảy sinh ý định muốn giao cấu với chị N nên một mình đi bộ ra khe tường rào nhà anh T1 nhìn sang nhà bà V thấy chị N và chị N đang chơi ở sân, Đ nhìn quanh không thấy bà V ở nhà, liền gọi với sang nhà bà V “*Q1 ơi có sấu không cho chú xin vài quả về nấu canh*”, mục đích để xem bà V có ở nhà không để Đ đi sang thực hiện hành vi giao cấu với chị N, thì chị N nói có sấu. Đ liền trèo qua khe tường rào nhà anh T1 đi sang nhà bà V rồi đưa cho chị N 50.000,đ bảo cho đi mua kem về cùng ăn, mục đích để chị N ra khỏi nhà, chỉ còn lại mình chị N thì Đ sẽ giao cấu với chị N. Chị N tin tưởng Đ nên cầm tiền đi mua kem luôn, thấy vậy Đ đi đến cầm tay chị N kéo đi vào trong nhà rồi đi đến đứng sát mép giường gỗ bên trái nhà tính từ ngoài vào, Đ ôm chị N nằm ngửa ra giường, đầu hướng vào trong tường, hai chân buông xuống T giường hướng ra cửa rồi Đ dùng 02 tay kéo tụt quần dài và quần lót của chị N (đều là quần cạp chun) xuống dưới gối rồi Đ tự kéo tụt quần sooc của Đ xuống tới gót chân. Sau đó Đ đẩy 02 chân chị N sang hai bên rồi nằm úp lên người chị N ở tư thế hai chân Đ đứng dưới đất, 02 tay chống trên giường, mặt đối mặt với chị N rồi dùng tay đưa dương vật đang cương cứng vào trong âm đạo của chị N khoảng 01 đến 02 phút thì Đ rút dương vật ra xuất tinh trên đùi trái của chị N. Cùng lúc này nghe thấy tiếng chị N đi về ngoài sân, Đ bảo N mặc quần vào rồi Đ và N tự mặc quần của mình vào sau đó đi ra ngoài ngồi ăn kem cùng chị N, sau đó Đ ra về.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ 30 ngày 12/9/2017, sau khi uống rượu Đ nảy sinh ý định muốn giao cấu với chị N, Đ đi bộ sang nhà anh T1 để định đi qua tường rào nhà anh T1 sang nhà bà V thì gặp cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2005 (là con trai anh T1) đang chơi ở sân, Đ lấy 10.000,đ trong túi quần ra đưa cho cháu T bảo đi mua kẹo, mục đích để cháu T đi khỏi nhà sẽ không biết việc Đ sang giao cấu với chị N, nhưng cháu T không lấy mà đi vào trong nhà. Thấy vậy, Đ đi lên tường rào giáp nhà bà V nhìn sang không thấy có ai ở nhà, Đ gọi “*bà V ơi, bà V ơi*”, mục đích thăm dò xem có ai ở nhà không thì chị N từ trong bếp đi ra cửa nhà bếp nói “*mẹ và chị N đi phơi rơm rồi*”, sau đó chị N quay vào bếp ngồi nhặt rau. Đ

liền trèo qua khe tường rào đi vào ngồi cạnh chị N và nói: “*anh em lâu ngày không gặp làm tý cho đỡ nhớ*”, ý là muốn giao cấu với chị N nhưng chị N không nói gì mà cầm chiếc điện thoại di động để cạnh rồi rau di lên buồng để cất, thì Đ cũng đi theo sau chị N rồi cầm tay trái chị N dắt đi, chị N hiểu ý Đ muốn thực hiện hành vi giao cấu với chị như lần trước nên không đồng ý mà giằng tay ra khỏi tay Đ nhưng không được. Đ nắm chặt tay chị N dắt đến đứng cạnh T giường bên trái trong nhà, tư thế đứng đối diện (theo hướng từ ngoài đi vào), lưng chị N hướng vào trong tường, mặt nhìn ra sân. Cùng lúc này cháu T ở nhà nhìn sang nhà bà V không thấy Đ đâu nên cháu T sang nhà bà V nhìn qua khe cửa thấy Đ đẩy chị N ngồi xuống T giường rồi ngồi bên phải chị N, ôm vật chị N nằm ngửa ra giường hai chân chị N vẫn buông hướng xuống đất, T không hiểu Đ định làm gì chị N nên đứng ngoài cửa xem. Lúc này Đ dùng 02 tay kéo tụt quần dài và quần lót của chị N ra khỏi chân để ở giường và Đ tự tụt quần sooc của Đ đang mặc ra khỏi chân, sau đó Đ đứng sát mép giường cúi xuống nằm đè lên người chị N ở tư thế mặt đối mặt, sau đó Đ vén áo ngoài và áo lót của chị N lên phía cổ rồi miệng Đ hôn vú và môi chị N sau đó Đ dùng tay phải cầm dương vật cọ sát bên ngoài âm đạo của chị N một lúc để kích thích cho cương cứng rồi Đ đi lên giường dùng 02 tay nhắc xoay người chị N nằm dọc theo chiều của giường và dùng tay đẩy hai chân chị N sang hai bên, chị N nằm im không nói gì. Đ quỳ hai chân xuống giường vào giữa khe hai chân của chị N rồi tay Đ cầm dương vật đang cương cứng đưa vào trong âm đạo của chị N và nằm lên người chị N ở tư thế mặt đối mặt thì chị N kêu “*đau quá đừng làm nữa*” đồng thời chị N dùng tay phải đẩy vào ngực trái của Đ. Thấy vậy cháu T liền chạy ra cánh đồng gần nhà tìm gặp bà V và nói cho bà V biết việc ông Đ đang giao cấu với chị N, bà V liền cùng cháu T đi về nhà. Sau khi chị N kêu đau, Đ vẫn tiếp tục giao cấu với chị N một lúc thì rút dương vật ra khỏi âm đạo của chị N rồi dùng tay bịt miệng chị N và nói “*bé mồm thôi không người khác biết bây giờ*”. Cùng lúc này bà V và cháu T đi vào nhà thấy Đ và chị N đang trong tư thế không mặc quần, Đ nhảy vội xuống giường cầm quần để mặc thì bị bà V giằng lại nhưng không được sau đó bà V chửi Đ và đuổi Đ về, Đ nói với bà V “*tôi say rượu, tôi đùa tí thôi*” rồi mặc quần và ra về. Ngày 13/9/2017, bà V đến Công an phường DT trình báo.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 309/TD ngày 02/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Các dấu vết tổn thương:

- Trên cơ thể không có dấu vết tổn thương, xếp: 0%.
- Không có xác tình trùng trong dịch âm hộ.
- Hiện tại: Buồng tử cung không có thai.

- *Hiện tại: Màng trinh hình ống không tổn thương. T dưới âm hộ có vết trợt nông niêm mạc mới.*

2. Tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại: 0%”

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 04/2018/PYTT ngày 07/02/2018, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

“1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1994, trú tại: Tổ dân phố L, phường ĐT, T phố V, tỉnh Vĩnh Phúc bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi – F71).

2. Tại thời điểm xảy ra vụ việc hiếp dâm ngày 12/9/2017 Nguyễn Thị N bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Nguyễn Thị N hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 237/TD ngày 13/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Hiện tại qua giám định Bùi Văn Đ, sinh năm 1958, dương vật cương cứng tốt và có khả năng quan hệ tình dục”.*

Ngày 07/7/2018, Cơ quan điều tra có Công văn gửi Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị giải thích chi tiết, cụ thể hơn về kết luận *“màng trinh hình ống không tổn thương. T dưới âm hộ có vết trợt nông niêm mạc mới”.*

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 309/TD ngày 02/10/2017, ngày 10/7/20178 Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 31/PY-GĐTH trả lời giải thích: *“Màng trinh hình ống là một trong Nền hình thái của màng trinh và trong trường hợp này qua giám định không có tổn thương. Phía ngoài màng trinh là âm hộ qua giám định phát hiện ở T dưới có vết trợt nông ở niêm mạc là vết trợt mới”.*

Tại kết luận giám định pháp y về HIV số: 435/HIV ngày 31/10/2018 kết luận: *“Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994, trú tại: ĐT, T phố V, tỉnh Vĩnh Phúc mã số 16Ph.y/2018 có kết quả HIV âm tính”.*

Ngày 17/9/2018, Cơ quan điều tra có Công văn đề nghị giải thích rõ hơn về Kết luận giám định pháp y tâm thần số 04/2018/PYTT ngày 07/02/2018 đối với Nguyễn Thị N. Tại Công văn số 149 ngày 25/9/2018, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi Phía Bắc nêu: *“Trong kết luận giám định đối tượng Nguyễn Thị N bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71), tức là: Chậm phát triển sự thông hiểu và sử dụng ngôn ngữ, chậm trong việc tự chăm sóc bản thân, nếu như các công việc đó được bố trí tỉ mỉ và có người thông thạo giám sát, những người này hiếm khi có thể sống độc lập hoàn toàn ở tuổi trưởng T. Trong suốt quá trình giám định pháp y tâm thần nội trú bằng các căn cứ khoa học cho thấy: Đối tượng Nguyễn Thị N Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn chẩn đoán của mã bệnh: Chậm phát*

triển tâm thần vừa (F71). Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm số 04/2018 đảm bảo khách quan, trung thực và đúng pháp luật”.

Về trách Nệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Bùi Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền 30.000.000,đ để bồi dưỡng sức khỏe và tôn thất tinh thần. Bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ chị N cùng chị N đã nhận số tiền trên, không yêu cầu Đ phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác, đồng thời đề nghị xử lý đối với Đ theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSTPVY ngày 18/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân T phố V, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội “Hiếp dâm” theo điểm d khoản 2 Điều 111 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Quá trình truy tố, Bùi Văn Đ thay đổi lời khai và cho rằng: Đ nhận thức là khai giao cấu với N Nều lần tức là đồng thuận thì sẽ không bị các cơ quan pháp luật xử lý nên tại Cơ quan điều tra Đ có tự nguyện khai nhận do có mối quan hệ hàng xóm láng giềng, sống gần nhà bà Nguyễn Thị V từ năm 1995, nên Đ biết rõ con gái bà V là chị Nguyễn Thị N bị chậm phát triển về thể chất và tâm thần từ nhỏ, lợi dụng việc chị N bị hạn chế về khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi Đ đã giao cấu với chị Nguyễn Thị N 03 lần tại nhà bà V vào hồi 10 giờ ngày 15/6/2017; khoảng 9 giờ ngày 17/7/2017 và chiều ngày 12/9/2017 như đã nêu trên. Nhưng đến khi có quyết định truy tố Đ thay đổi lời khai và bác bỏ toàn bộ lời khai trên. Đ khai, thực tế Đ có quan hệ hàng xóm láng giềng với nhà bà V và biết chị N từ nhỏ, thấy chị N phát triển bình thường, chỉ hơi chậm; Đ không biết chị N bị bệnh tâm thần. Từ tháng 5/2017, Đ và chị N có quan hệ yêu đương nam nữ; hồi 10 giờ ngày 15/6/2017 tại buồng tắm nhà bà V và hồi 9 giờ ngày 17/7/2017 tại giường bên trái nhà bà V, Đ chỉ thực hiện việc ôm, hôn môi chị N mà không giao cấu gì, còn chiều ngày 12/9/2017 tại giường bên trái nhà bà V, Đ có giao cấu với chị N như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 09 giờ đến 10 giờ các ngày 15/6/2017 và ngày 17/7/2017 bị cáo có đến nhà chị N để xin lá Ngải Cứu và xin quả Sấu về nấu ăn, thời gian này bà V đi làm đồng chỉ có chị N, chị Q1 và chị N ở nhà, sau đó bị cáo có cho tiền để chị N và chị Q1 đi mua kem về cùng ăn. Vì chị N có biểu hiện thích bị cáo nên cả hai lần sang nhà chị N bị cáo có ôm hôn chị N, bị cáo không giao cấu với chị N. Chiều ngày 12/9/2017 bị cáo có giao cấu với chị N như đã nêu trên. Bị cáo cho rằng do bị Điều tra viên dọa, ép khai theo ý của Điều tra viên nên bị cáo đã khai 03 lần hiếp dâm chị N như nêu trên, nhưng bị cáo không đưa ra tài liệu chứng cứ gì trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có khiếu nại tố cáo đến cơ quan nào về hành vi bức cung của cán bộ điều tra như bị cáo khai báo. Đồng thời bị cáo

cũng thừa nhận tại Công an phường DT vào ngày 13/9/2017, ngày 14/9/2017 bị cáo không bị ai ép cung, bị cáo không biết chị N và bà V khai như thế nào.

Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị N mặc dù nói ngọng khó nghe và Nều lần bị xúc động mạnh nhưng chị N vẫn trình bày: Do chị N không hiểu thế nào là yêu đương, chị N chưa từng yêu ai và chưa có ai yêu, chị N không hiểu thế nào là giao cấu, sau khi chị mô tả hành vi của bị cáo Đ đã làm đối với chị tại cơ quan công an thì chị N được Điều tra viên giải thích và từ đó chị mới hiểu thế nào là giao cấu. Chị N khẳng định chị bị Bùi Văn Đ giao cấu 03 lần, 01 lần tại buồng tắm và 02 lần tại giường ngủ trong nhà chị N. Lần đầu tiên bị cáo Đ giao cấu chị N không phản ứng gì, lần thứ 2 chị N không đồng ý nên có phản ứng bằng cách kéo quần lên, nhưng do sức khỏe yếu nên lại bị Đ kéo quần xuống và giao cấu; lần 3 Đ giao cấu thì bị bà V bắt gặp quả tang. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Đ đã bồi thường cho gia đình bà V chị N 30.000.000,đ, nay chị N và bà V không yêu cầu bồi thường gì khác. Sau khi chị N nhận đủ tiền bồi thường ông Đ có viết sẵn 01 tờ đơn để chị N chép lại nội dung đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với ông Đ, nhưng sau đó chị N đã yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục giải quyết vụ án. Ngoài ra chị N còn khai nhận quá trình học tập tại nhà trường do viết chậm và không hiểu bài nên tất cả các bài học, bài thi kiểm tra chị đã chép bài của bạn nên hàng năm chị vẫn được lên lớp. Ngoài ra chị N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Bà Nguyễn Thị V khai: Chồng bà đã chết, bà có 04 người con gái, có 01 con đã đi lấy chồng còn 03 con là Q1, N và N đều bị thiếu năng chậm phát triển, nhưng bà không có tiền để điều trị bệnh cho các con. Chị N là người gầy yếu nhất, tay khèo, nói khó, nói ngọng nên chỉ ở nhà phụ giúp việc nhà, nấu cơm. Ông Đ không sang nhà bà V chơi bao giờ, chỉ có vài lần ông Đ nhờ bà đi bón phân cho lúa. Bà không biết có 02 lần ông Đ sang nhà bà chơi trong lúc bà đi làm đồng vì các con bà đều không ai nói cho bà biết. Ngày 12/9/2017 bà đang làm đồng thì cháu T ra đồng gọi bà về nhà bắt quả tang ông Đ giao cấu với chị N như nêu trên. Sau khi bị phát hiện chị N mới kể lại cho bà biết chị bị ông Đ hiếp dâm 03 lần. Quá trình chị N đi giám định bà V có đi cùng chị N khoảng 01 tháng ở tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi Phía Bắc. Nay gia đình bà đã nhận đủ tiền bồi thường của ông Đ, không yêu cầu bồi thường gì thêm, bà đề nghị giải quyết ông Đ theo pháp luật;

Chị Nguyễn Thị Q1 khai: Trong năm 2017 có 01 lần Đ sang nhà chị Q1 xin lá Ngải (khoảng 9 -10 giờ sáng). Lúc này ở nhà có chị Q1 và chị N đang trồng rau ở đầu dốc nhà bếp, còn N đang nhặt rau trong bếp. Đ có đưa cho chị Q1 tiền để đi mua kem và nước ngọt, chị Q1 không nhớ là bao Nều. Chị Q1 đi khoảng 05 phút thì về. Khi về vẫn thấy Đ ở nhà chị Q1 sau đó Đ cùng ăn kem với chị em nhà chị sau đó Đ cho thêm 50.000,đ nữa. Chị Q1 không thấy N tâm sự gì về việc có tình cảm với Đ. Sau khi bị phát hiện N mới kể lại hôm đó bị Đ đưa vào nhà tắm giao cấu;

Chị Nguyễn Thị N khai: Ông Đ thường sang nhà chị N chơi vào nửa buổi sáng hoặc nửa buổi chiều, lúc bà V đi làm đồng vắng, chỉ có chị em chị N ở nhà. Có lần Đ cho chị N 40.000,đ và bảo chị đi mua kem về ăn, hôm đó chỉ có chị N và chị N ở nhà. Chị N đi khoảng 5 đến 10 phút rồi về và vẫn thấy Đ ở nhà chị N. Sau khi ăn kem xong, Đ ra về. Chị N chưa bao giờ nghe chị N nói có quan hệ yêu đương nam nữ với Đ. Sau khi bị phát hiện thì chị N mới kể lại 03 lần N bị Đ quan hệ tình dục.

Người làm chứng, cháu Nguyễn Văn T khai: Ngày 12/9/2017, cháu T đang ở nhà thì thấy Đ sang nhà chơi, Đ đưa cho cháu T 10.000,đ và bảo cho mua gì thì mua nhưng cháu T không lấy và đi vào nhà. Đ trèo tường sang nhà chị N. Thấy vậy cháu T theo dõi và nhìn thấy Đ lôi chị N từ dưới bếp lên nhà trên, trong lúc lôi chị N thì Đ có nói gì đó với chị N nhưng cháu T không nghe rõ, chị N có giằng co giãy ra nhưng Đ giữ chặt tay phải của chị N, đẩy chị N lên giường ở gian chính, Đ cởi quần mình ra, sau đó cởi quần chị N, tay trái Đ vẫn giữ chặt tay phải của chị N xuống giường, người Đ nằm đè lên người chị N và giao cấu, thấy vậy cháu T liền chạy ra đồng gọi bà V về như đã nêu trên (từ bút lục 144 đến 149).

Tại phiên tòa, Giám định viên trong Hội đồng giám định tâm thần đối với chị N trình bày: Hội đồng giám định đã tiến hành quy trình giám định đảm bảo đúng quy định và kết luận chị N *Chậm phát triển tâm thần vừa (mã bệnh F71)*, đối với người khi mắc phải bệnh này nhận thức chậm, không hiểu một hành vi cụ thể nhưng khi được giải thích thì sẽ hiểu hành vi đó là như thế nào dù không hiểu tường tận như người bình thường. Đối với những vấn đề được hướng dẫn và làm những việc lặp đi lặp lại thì có thể làm được. Như trong việc khai báo, khi chị N được giải thích cụ thể, được khai báo Nều lần thì sẽ hiểu và khai báo rõ ràng được. Tuy Nền khi xáo trộn mọi việc thì không thể làm lại một cách logic; Giám định viên trong Hội đồng giám định pháp y trình bày: Chị N có màng trinh hình ống, đây là loại màng trinh không phổ biến. Việc tổn thương, rách màng trinh không phụ thuộc vào việc giao cấu một lần hay Nều lần, có trường hợp phải cắt màng trinh vì màng trinh không rách. Ngoài ra còn tùy thuộc vào mức độ đàn hồi của màng trinh và cấu trúc của dương vật khi giao cấu. Có người vẫn sinh con Nều lần nhưng màng trinh vẫn không bị rách.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 111; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), xác nhận Bùi Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền 30.000.000,đ là hợp pháp.

Người bào chữa của bị cáo Bùi Văn Đ có quan điểm: Tại phiên tòa giám định viên không trình bày được những nội dung liên quan đến vụ án, không giải thích được các nội dung theo như kết luận, chưa có cơ sở vững chắc để khẳng định chị N bị “Chậm phát triển tâm thần vừa” như kết luận của cơ quan giám định nên đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để cơ quan điều tra và Viện kiểm sát chung cầu giám định tâm thần lại đối với chị N. Vì ngoài lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại còn có Nều mâu thuẫn thì không có tài liệu chứng cứ nào khác. Theo quy định không lấy lời khai duy nhất của bị cáo để làm căn cứ buộc tội, nên chưa có đủ căn cứ buộc tội bị cáo hiếp dâm Nều lần như luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đối với bị cáo trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo có bố đẻ là liệt sỹ, mẹ đẻ là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự xem xét mức hình phạt đúng quy định.

Bị cáo Đ nhất trí với bản luận cứ của Luật sư và không có bào chữa bổ sung gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và những người tham gia tố tụng khác không bào chữa, tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát đối Đp, tại phiên tòa Giám định viên đã trình bày đầy đủ về quy trình giám định của Trung tâm pháp y tâm thần miền núi phía Bắc đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình xác minh chị N được đi học văn hóa, học trường nghề tuy Nều tại phiên tòa chị N khai khi đi học và đi thi, chị phải chép bài của bạn mới lên lớp, học lực trung bình yếu. Quan sát bằng mắt thấy chị N nhỏ bé, gầy guộc, tay khèo, nói ngọng, nói khó,... là hàng xóm của chị N từ năm 1995 mà bị cáo lại cho rằng không biết chị N bị hạn chế về nhận thức là không T khản. Từ những căn cứ trên, Viện kiểm sát khẳng định kết luận số 04 của Trung tâm pháp y tâm thần miền núi phía Bắc kết luận chị N bị chậm phát triển tâm thần vừa (mã bệnh F71) là hoàn toàn chính xác. Hơn nữa, căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng và bị cáo đều phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, việc cho tiền các chị đi mua kem để một mình chị N ở nhà bị cáo dễ dàng giao cấu với chị N. Tại phiên tòa chị N khai, chị không hiểu thế nào là yêu, chị chưa yêu ai và chị không có tình cảm với bị cáo, khi bị cáo hiếp dâm chị, chị đã phản kháng (kéo quần lên) thể hiện chị N không hề có sự tự nguyện. Đồng thời căn cứ vào các chứng cứ khác trong toàn bộ nội dung vụ án để truy tố bị cáo.

Trong phần đối Đp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố V đã bác bỏ quan điểm kêu oan của bị cáo và người bào chữa, đồng thời khẳng định hành vi của bị cáo Bùi Văn Đ có đủ yếu tố cấu T tội “Hiếp dâm với tình tiết định khung là phạm tội Nều lần” theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 111 của Bộ luật Hình sự năm 1999, việc bị cáo khai nhận tội sau đó lại phản cung và kêu oan là

không có căn cứ, đồng thời giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và các đề nghị như Bản luận tội đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa mặc dù bị cáo Bùi Văn Đ không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng nêu trên. Tuy Nên căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại Công an phường ĐT vào ngày 13/9/2017, ngày 14/9/2017 (từ bút lục 178 đến 185), tại Công an T phố V ngày 03/01/2018 đến ngày 28/11/2018 (từ bút lục 186 đến 227). Trước và sau khi khởi tố vụ án bị cáo đều khai nhận giữa Đ và chị N không có tình cảm yêu đương nam nữ, chỉ là hàng xóm của nhau, Đ đã giao cấu với chị N 03 lần tại nhà chị N (01 lần tại buồng tắm, 02 lần còn lại tại giường ngủ trong nhà). Do Đ gần nhà chị N từ năm 1995 cho đến nay, Đ biết rõ từ nhỏ N và 02 chị em của N chậm phát triển về nhận thức so với người bình thường, nói khó, sức khỏe yếu... Mục đích mỗi lần Đ cho Q1 và N tiền đi mua kem để N ở nhà một mình thì Đ mới giao cấu được và không ai biết. Sau mỗi lần giao cấu với chị N xong Đ đều cho chị N 50.000,đ, mục đích để chị N không nói với mẹ và người khác. Khi giao cấu với chị N, Đ không hỏi chị N có đồng ý hay không, Đ cũng không rõ chị N có đồng ý cho Đ giao cấu hay không. Cả 03 lần giao cấu Đ thấy N chỉ cười và không nói gì. Đ xác định đã giao cấu với chị N 03 lần vào các ngày 15/6/2017, 17/7/2017 và 12/9/2017. Lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; phù hợp với kết quả giám định pháp y về tâm thần xác định thì chị N bị chậm phát triển sự thông hiểu và sử dụng ngôn ngữ, chậm trong việc tự chăm sóc bản thân; cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Do Bùi Văn Đ là hàng xóm gần nhà bà Nguyễn Thị V tại tổ dân phố L, phường ĐT, T phố V từ năm 1995 đến nay. Qua tiếp xúc, Đ biết rõ chị Nguyễn Thị N là người thiếu năng, chậm phát triển cả về thể chất và tâm thần từ nhỏ, cơ thể còi cọc, nói khó và nói ngọng, có tham gia học tập qua các cấp học phổ thông và học nghề nhưng nhận thức chậm và sức khỏe yếu, chỉ ở nhà làm việc nội trợ cho gia đình. Trong khoảng thời gian từ 10h ngày 15/6/2017 đến 15h30' ngày 12/9/2017, bị cáo Bùi Văn Đ đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với chị Nguyễn Thị N. Khi giao cấu chị N không nhận thức được hành vi của mình, không nhận biết được thể nào là yêu và giao cấu nam nữ; việc giao cấu là trái ý muốn của chị N; hành vi cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 15/6/2017, tại nhà bà Nguyễn Thị V, Bùi Văn Đ đã lôi chị Nguyễn Thị N vào buồng tắm giao cấu. Do không nhận thức được hành vi nên khi Đ giao cấu, chị N không có phản ứng gì.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 17/7/2017, tại nhà bà Nguyễn Thị V, Bùi Văn Đ đã đẩy chị Nguyễn Thị N nằm ngửa ra giường, kéo quần của mình và chị N xuống rồi giao cấu. Trước khi giao cấu, chị N không đồng ý nên đã phản ứng bằng việc dùng tay kéo quần lên nhưng do sức khỏe yếu nên bị Đ kéo xuống và thực hiện hành vi giao cấu.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ 30 ngày 12/9/2017, tại nhà bà Nguyễn Thị V, Bùi Văn Đ đã có hành vi đẩy chị Nguyễn Thị N nằm ngửa ra giường sau đó thực hiện hành vi giao cấu. Chị N phản ứng bằng việc kêu đau là yêu cầu Đ không được làm nữa, nhưng Đ liền dùng tay bịt mồm chị N và tiếp tục giao cấu thì bị bà V và cháu T bắt quả tang.

Hành vi lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của chị Nguyễn Thị N để giao cấu trái ý muốn với chị N Nều lần như nêu trên của Bùi Văn Đ đã phạm vào tội “Hiếp dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 111 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tình dục của người phụ nữ; nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của người phụ nữ, trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Hiện nay tình hình tội phạm Hiếp dâm gia tăng cả về tính chất và số vụ, Nều vụ án hiếp dâm tập thể gây đau đớn cả về thể xác lẫn tinh thần, thiệt hại về tính mạng cho người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục, đạo đức con người xuống cấp, gây dư luận xấu và bất bình trong nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội theo điểm d khoản 2 Điều 111 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù, theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Bị cáo đã từng công tác trong ngành công an là người có trình độ nhận thức đầy đủ nhưng đã lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của bị hại để giao cấu trái muốn Nều lần, thể hiện vì ham muốn dục vọng mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, đạo đức thuần phong mỹ tục. Sau khi phạm tội bị cáo khai báo T khẩn nhưng sau đó lại chối tội, thể hiện sự ngoan cố trốn tránh trách nhiệm của pháp luật nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46

của Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là Liệt sỹ và mẹ đẻ là người có công, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự nào.

Như đã nêu trên, xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, nhưng bị cáo quanh co chối tội, không hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần buộc bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới giáo dục, cải tạo bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị Điều tra viên dọa nạt, ép khai nhưng bị cáo cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có khiếu nại, tố cáo đến cơ quan nào về hành vi bức cung của cán bộ điều tra như bị cáo khai báo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] Về trách Nệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Bùi Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền 30.000.000,đ bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần. Bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ chị N cùng chị N đã nhận số tiền trên, đến nay không yêu cầu Đ phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 111; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 08 (tám) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T phố V;
- Công an T phố V;
- Chi cục thi hành án V;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

